

DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT NÔNG NGHIỆP ĐỀ NGHỊ CẤP CÙNG MỘT GIẤY CHỨNG NHẬN

(Kèm theo Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận của: **Hộ bà Trương Thị Bàn, thường trú tại thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang**)

STT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)	Theo số liệu năm 1992		Ghi chú
					Sử dụng	Diện tích (m ²)	
1	128	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	140,9	Đợt 5 lò vôi	140,0	Chồng bà Trương Thị Bàn là ông: Trương Văn Lưu (đã chết)
2	153	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	157,9	Khai hoang	66,0	
3	506	70	Thôn Vạc, xã Thái Đào	65,6	Đám mạ đợt 4	272,0	
4	460	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	309,6	Chiếm dâm quán trai nghề thếp	146,0	
5	245	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	201,0	Cống đá		

✓
✓
✓
✓
✓

UBND HUYỆN LẠNG GIANG
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lạng Giang, ngày 15 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN BÀN GIAO HỒ SƠ HỒ SƠ

Căn cứ hồ sơ ông/bà : Trương Thị Bàn. Nguyễn Thị Trần Huệ UQ

Địa chỉ thôn: **Vạc, Thái Đào, Huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang**

nộp tại bộ phận một cửa huyện Lạng Giang ngày 15/5/2025;

Bên giao: Một cửa huyện Lạng Giang

Bà: Đinh Thị Phương Thảo - Lĩnh vực: Tài Nguyên & Môi Trường

Bên nhận: UBND xã Thái Đào

Ông: Lê Thị Tường - Chức vụ: Công chức ĐCXĐ

Nội dung bàn giao, hồ sơ ông/bà Trương Thị Bàn. Nguyễn Thị Trần Huệ UQ

Thành phần hồ sơ gồm:

- + ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
- + Đo đạc chính lý
- + CCCD

Bên nhận đã nhận hồ sơ đầy đủ thành phần hồ sơ.

Bên bản được lập thành 2 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản.

MỘT CỬA HUYỆN LẠNG GIANG

Người giao

Đinh Thị Phương Thảo

UBND THÁI ĐÀO

Người nhận

Lê Thị Tường

UBND HUYỆN LẠNG GIANG
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ
Số:...../TNHS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 15 tháng 05 năm 2025

Mã QR dùng để tra cứu tiên
độ giải quyết hồ sơ qua Zalo



GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
(Liên 1: Lưu tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND huyện Lạng Giang - Sdt: 0204.3520.798

Tiếp nhận hồ sơ của: TRƯƠNG THỊ BÀN (Người nộp: Nguyễn Thị Trần Huệ) *UH*

Địa chỉ chủ hồ sơ: thôn Vạc, Xã Thái Đào, Huyện Lạng Giang

Địa chỉ người nộp: Thôn Vạc, Xã Thái Đào, Huyện Lạng Giang

Số điện thoại chủ hồ sơ: 0966307515 **Email:**

Số điện thoại người nộp: 0966307515 **Email:**

Nội dung yêu cầu giải quyết: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất (đăng ký đất đai)

Thông tin bổ sung:

Thửa đất số: 128 ; Tờ bản đồ số: 71 ; Diện tích (m²): 140.9

Địa chỉ thửa đất: Thôn Vạc, xã Thái Đào ; Phường/xã: 07438

1. Thành phần hồ sơ:

STT	Tên giấy tờ	Bản chính	Bản sao	Bản phô tô
1	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 04/ĐK ban hành kèm theo Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai	1	0	0
2	Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất (nếu có)	1	0	0

2. Giấy tờ khác: Không có

3. Số lượng hồ sơ: 1 (bộ)

4. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 23 ngày làm việc

5. Thời gian nhận hồ sơ: 10 giờ 28 phút, ngày 15 tháng 05 năm 2025

6. Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 7h00-11h00, ngày 17 tháng 06 năm 2025

7. Đăng ký nhận kết quả tại: Qua đường bưu điện

8. Vào sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:..... Số thứ tự:.....

Chú ý: Cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả phải mang theo giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, chứng minh thư nhân dân và giấy ủy quyền (Đối với trường hợp không phải chính chủ đến nhận kết quả).

Để tra cứu thông tin hồ sơ, công dân đưa vào mã quét mã vạch hoặc mã quét QR code trên ứng dụng zalo

Website: <http://dichvucong.bacgiang.gov.vn>

Số điện thoại tiếp nhận ý kiến phản hồi của tổ chức, cá nhân:

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Trần Huệ
Nguyễn Thị Trần Huệ

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Đinh Thị Phương Thảo
Đinh Thị Phương Thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân xã Thái Đào;
- Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Lạng Giang;
- Ủy ban nhân dân huyện Lạng Giang;

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

1.1. Họ và tên bà: **TRƯƠNG THỊ BÀN**, sinh ngày 1965, CCCD số 024165013953 là người đại diện hàng thừa kế và đại diện hộ gia đình ông Trương Văn Lưu và bà Hoàng Thị Thơ gồm:

- Bà Trương Thị Kế, sinh năm: 1957, CCCD số 024157009628
- Bà Trương Thị Hoạch, sinh năm: 1960, CCCD số 024160008771
- Bà Trương Thị Thụ, sinh năm: 1967, CCCD số 024167004055
- Bà Trương Thị Thường, sinh năm: 1969, CCCD số 024169012895
- Bà Trương Thị Bẩy, sinh năm: 1971, CCCD số 024171016846
- Bà Trương Thị Tám, sinh năm: 1978, CCCD số 024178002072

2. Thửa đất đăng ký: 4 thửa (có danh sách 4 thửa đất đăng ký kèm theo)

3. Nhà ở, công trình xây dựng:

3.1. Loại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹¹⁾:

3.2. Địa chỉ ⁽¹²⁾:

3.3. Diện tích xây dựng ⁽¹³⁾: m²;

3.4. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng ⁽¹⁴⁾: m²;

3.5. Sở hữu chung ⁽¹⁵⁾:m², sở hữu riêng ⁽¹⁵⁾:m²;

3.6. Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm:tầng;

3.7. Nguồn gốc ⁽¹⁶⁾:

3.8. Thời hạn sở hữu đến ⁽¹⁷⁾:

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

4.1. Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

4.2. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận

4.3. Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất

4.4. Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo:

(1) Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất

(2) Bản đồ đạc chính lý địa chính thửa đất

(3) Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất

Chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Đào, ngày 14 tháng 5 năm 2025

Người viết đơn

Ký, ghi rõ họ tên

Bản

Quỳnh thi Bản

DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT
CỦA MỘT HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ, NGƯỜI GỐC VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI
 (Kèm theo Mẫu số 04/ĐK)

Số thứ tự	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)	Sử dụng vào mục đích	Thời hạn đề nghị được sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	128	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	140,9	Đất chuyên trồng lúa nước	Đến ngày 01/7/2064	Nhà nước giao đất không thu tiền SD đất
2	506	70	Thôn Vạc, xã Thái Đào	65,6	Đất chuyên trồng lúa nước	Đến ngày 01/7/2064	Nhà nước giao đất không thu tiền SD đất
3	460	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	309,6	Đất chuyên trồng lúa nước	Đến ngày 01/7/2064	Nhà nước giao đất không thu tiền SD đất
4	245	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	201,0	Đất trồng lúa nước còn lại	Đến ngày 01/7/2064	Nhà nước giao đất không thu tiền SD đất

Thái Đào, ngày 14... tháng 5... năm 2025

Người kê khai

B. C. N

Trương Thị Bàn

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:
- Mã số thuế:.....
- Số CMND:.....Số CCCD:
- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao³:.....

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà:Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....

Kết cấu:..... Số tầng nổi:.....Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung (m²):..... Diện tích sở hữu riêng (m²):.....

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công⁴:

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng , nhận thừa kế , nhận tặng cho (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-

-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

..., ngày 08 tháng 01 năm 2026.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

³ Nếu có.

⁴ Hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà.

Bản
Trương Thị Bản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN THỎA THUẬN

**Cử người đại diện hộ gia đình và đại diện hàng thừa kế để ký hồ sơ
làm thủ tục đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**

Hôm nay, ngày 14 / 5 / 2025. Tại Trụ sở UBND xã Thái Đào, huyện
Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, chúng tôi gồm:

1. Bà: Trương Thị Kế (là con đẻ của ông Trương Văn Lưu và bà Hoàng Thị Thơ)
 - Sinh năm 01/01/1957 CCCD số: 024157009628 cấp ngày: 01/09/2021
 - Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
 - Địa chỉ thường trú: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
3. Bà: Trương Thị Hoạch (là con đẻ của ông Trương Văn Lưu và bà Hoàng Thị Thơ)
 - Sinh năm: 20/04/1960 - CCCD số: 024160008771 cấp ngày: 10/07/2021
 - Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
 - Địa chỉ thường trú: Số 19, Ngõ 101, phố Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.
3. Bà: Trương Thị Bàn (là con đẻ của ông Trương Văn Lưu và Bà Hoàng Thị Thơ)
 - Sinh năm: 01/09/1965 - CCCD số: 024165013953 cấp ngày: 25/08/2021
 - Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
 - Địa chỉ thường trú: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
4. Bà: Trương Thị Thụ (là con đẻ của ông Trương Văn Lưu và bà Hoàng Thị Thơ)
 - Sinh năm: 09/02/1967 - CCCD số: 024167004055 cấp ngày: 30/05/2022
 - Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
 - Địa chỉ thường trú: Tổ Tiên Giang, phường Hoàng Văn Thụ, Thành Phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
5. Bà: Trương Thị Thường (là con đẻ của Ông Trương Văn Lưu và Bà Hoàng Thị Thơ)
 - Sinh năm: 01/01/1969 - CCCD số: 024169012895 cấp ngày: 25/06/2021
 - Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
 - Địa chỉ thường trú: Thôn Vạc, Xã Thái Đào, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang
6. Bà: Trương Thị Bẩy (là con đẻ của ông Trương Văn Lưu và bà Hoàng Thị Thơ)
 - Sinh năm: 20/10/1971 - CCCD số: 024171016846 cấp ngày: 16/09/2021

Bẩy
Thường

hoạch

1

Bàn

Thụ

Thư



K

- Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Địa chỉ thường trú: Thôn Ghép, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

7. Bà: Trương Thị Tám (là con đẻ của ông Trương Văn Lưu và Bà Hoàng Thị Thơ)

- Sinh năm: 20/08/1978 - CCCD số: 024178002072 cấp ngày: 25/04/2021
- Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Chúng tôi cùng nhau tự nguyện lập văn bản thỏa thuận cử người đại diện làm thủ tục đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các nội dung sau đây:

1. Di sản thỏa thuận cử người đại diện:

- Hộ ông Trương Văn Lưu được nhà nước giao đất nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất tại thời điểm ngày 01/4/1992. Như sau:

- Các thửa đất xin đăng ký đất đai cấp GCN QSD đất gồm:

STT	Số Thửa	Số TĐĐ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng
1	128	71	140,9	Đất chuyên trồng lúa nước	Đến ngày 01/07/2064
2	506	70	65,6	Đất chuyên trồng lúa nước	Đến ngày 01/07/2064
3	460	71	309,6	Đất chuyên trồng lúa nước	Đến ngày 01/07/2064
4	245	71	201,0	Đất trồng lúa nước còn lại	Đến ngày 01/07/2064
Cộng					

- Địa chỉ các thửa đất: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

(Các thửa đất nêu trên chưa được Nhà nước cấp GCN QSD đất)

- Các thửa đất nêu trên được nhà nước giao quyền sử dụng cho hộ ông Trương Văn Lưu gồm 04 (Bốn) thành viên của hộ gia đình gồm: ông Trương Văn Lưu, bà Hoàng Thị Thơ, bà Trương Thị Bàn, bà Trương Thị Tám.

2. Người để lại di sản:

- Ông Trương Văn Lưu. Sinh năm: 1931. Chết ngày: 20/02/2004 theo giấy trích lục khai tử số 33/TLKT được UBND xã Thái Đào cấp năm 20/2/2004. Khi chết ông Trương Văn Lưu không để lại di chúc, không để lại một nghĩa vụ về tài sản nào mà những người thừa kế di sản của ông Trương Văn Lưu phải thực hiện.

- Bà Hoàng Thị Thơ. Sinh năm: 1932. Chết ngày: 01/02/2020 theo giấy trích lục khai tử bản sao số 269/TLKT-BS được UBND xã Thái Đào cấp ngày 22/8/2022. Khi chết Bà Hoàng Thị Thơ không để lại di chúc, không để lại một nghĩa vụ về tài sản nào mà những người thừa kế di sản của Bà Hoàng Thị Thơ phải thực hiện.

Bà? Tám Hoàng Thị Bàn Thơ

3. Quan hệ của người để lại di sản

Ông Trương Văn Lưu và bà Hoàng Thị Thơ sinh được 08 người con chung gồm: ông Trương Trung Truyền (chết năm 2004), bà Trương Thị Kế, bà Trương Thị Hoạch, bà Trương Thị Bàn, bà Trương Thị Thụ, bà Trương Thị Thường, bà Trương Thị Bẩy, bà Trương Thị Tám. Ngoài những người con nêu trên ông Trương Văn Lưu và bà Hoàng Thị Thơ không có người con đẻ, con nuôi nào khác. Cha mẹ đẻ của ông Trương Văn Lưu và bà Hoàng Thị Thơ đã chết trước ông Trương Văn Lưu và bà Hoàng Thị Thơ. Ông Trương Văn Lưu và bà Hoàng Thị Thơ không có cha mẹ nuôi.

4. Không người nào trong số chúng tôi không được quyền hưởng di sản thừa kế của ông Trương Văn Lưu và Bà Nguyễn Thị Thơ theo quy định của Điều 621 Bộ luật Dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ Nghĩa Việt Nam.

5. Trước khi lập văn bản này, chúng tôi không có ai từ chối nhận di sản thừa kế.

6. Người được hưởng thừa kế:

- Theo quy định của pháp luật hiện hành thì di sản của ông Trương Văn Lưu và bà Hoàng Thị Thơ gồm phần quyền sử dụng tại các thửa đất nêu trên tại điểm 1 của văn bản này, những người được thừa kế di sản đó gồm: ông Trương Trung Truyền (chết năm 2004), bà Trương Thị Kế, bà Trương Thị Hoạch, bà Trương Thị Bàn, bà Trương Thị Thụ, bà Trương Thị Thường, bà Trương Thị Bẩy, bà Trương Thị Tám.

7. Chúng tôi xin cam đoan những điều chúng tôi khai trong Văn bản này là hoàn toàn đúng sự thật. Chúng tôi không khai thiếu thừa kế, không giấu thừa kế. Nếu sai hoặc sau này còn có ai khác khiếu nại và chứng minh được họ là chủ sở hữu hợp pháp của một phần quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu tại Điểm 1 hoặc là người thừa kế hợp pháp của ông **Trương Văn Lưu và bà Hoàng Thị Thơ** thì chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và xin đem tài sản của mình ra để đảm bảo cho lời khai này.

- Việc phân chia di sản thừa kế này được lập tự nguyện và không nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản đối với người khác.

8. Nội dung thỏa thuận

8.1. Nay bằng văn bản này chúng tôi gồm: bà Trương Thị Kế, bà Trương Thị Hoạch, bà Trương Thị Thụ, bà Trương Thị Thường, bà Trương Thị Bẩy, bà Trương Thị Tám. là những người thuộc hàng thừa kế của ông Trương Văn Lưu và bà Hoàng Thị Thơ đều đồng ý cử bà Trương Thị Bàn đại diện làm thủ tục đăng ký đất đai và cấp GCNQSD đất đối với các thửa đất nêu tại Điểm 1 của văn bản này.

8.2. Nay bằng văn bản này chúng tôi gồm: bà Trương Thị Tám là người thuộc thành viên trong hộ gia đình được nhà nước giao đất nông nghiệp đồng ý cử bà Trương Thị Bàn là đại diện đăng ký đất đai và cấp GCNQSD đất và đề nghị cấp GCNQSD đất đối với các thửa đất nêu tại Điểm 1 của văn bản này.

Bẩy Tám Hoạch Thường Bàn Kế Thụ

8.3. Bà Trương Thị Bàn đồng ý với văn bản này và đứng lên làm thủ tục đăng ký đất đai và cấp GCNQSD đất theo Văn bản thỏa thuận cử người đại diện này.

8.4. Như vậy, sau khi ký văn bản này thì toàn bộ quyền sử dụng đất nêu tại Điểm 1 của văn bản này sẽ được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đứng tên đại diện cho những người thuộc hàng thừa kế của ông Trương Văn Lưu và bà Hoàng Thị Thơ và các thành viên hộ gia đình là bà Trương Thị Bàn.

9. Sau khi tự đọc lại nguyên văn Văn bản thỏa thuận cử người đại diện đứng tên này, chúng tôi công nhận đã hiểu rõ, chấp nhận hoàn toàn nội dung của văn bản và nhận thức, hiểu rõ trách nhiệm của mình trước pháp luật khi lập và ký văn bản thỏa thuận này. Chúng tôi ký tên dưới đây làm bằng chứng.

Những người thỏa thuận

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kê

Trương Chi Kê

Tam

Trương Chi Tam

Hoạch

Trương Chi Hoạch

Trương Thị Bàn

Bàn

Thư

Trương Thị Thư

Trương Chi Chương
Chương

Bà

Trương Thị Bảy

Ngày 14 tháng 5 năm 2025 (ngày mười bốn tháng năm năm hai nghìn hai mươi lăm)
tại trụ sở UBND xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Tôi: **Giáp Văn Mạnh**, chức Vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Thái Đào.

CHỨNG THỰC

Văn bản thỏa thuận cử người đại diện hộ gia đình và đại diện hàng thừa kế để ký hồ sơ đăng ký đất đai và cấp GCN QSD đất được lập bởi các ông, bà có tên sau đây:

1. Bà: Trương Thị Kế (là con đẻ của ông Trương Văn Lưu và bà Hoàng Thị Thơ), sinh năm 01/01/1957, CCCD số: 024157009628 cấp ngày: 01/09/2021

Địa chỉ thường trú: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Bà: Trương Thị Hoạch (là con đẻ của ông Trương Văn Lưu và bà Hoàng Thị Thơ), sinh năm: 20/04/1960, CCCD số: 024160008771 cấp ngày: 10/07/2021

Địa chỉ thường trú: Số 19, Ngõ 101, phố Thanh Nhân, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

3. Bà: Trương Thị Bàn (là con đẻ của ông Trương Văn Lưu và Bà Hoàng Thị Thơ), sinh năm: 01/09/1965, CCCD số: 024165013953 cấp ngày: 25/08/2021

Địa chỉ thường trú: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

4. Bà: Trương Thị Thụ (là con đẻ của ông Trương Văn Lưu và bà Hoàng Thị Thơ), sinh năm: 09/02/1967, CCCD số: 024167004055 cấp ngày: 30/05/2022

Địa chỉ thường trú: Tổ Tiền Giang, phường Hoàng Văn Thụ, Thành Phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

5. Bà: Trương Thị Thường (là con đẻ của Ông Trương Văn Lưu và Bà Hoàng Thị Thơ), sinh năm: 01/01/1969, CCCD số: 024169012895 cấp ngày: 25/06/2021

Địa chỉ thường trú: Thôn Vạc, Xã Thái Đào, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang

6. Bà: Trương Thị Bẩy (là con đẻ của ông Trương Văn Lưu và bà Hoàng Thị Thơ, sinh năm: 20/10/1971, CCCD số: 024171016846 cấp ngày: 16/09/2021

Địa chỉ thường trú: Thôn Ghép, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

7. Bà: Trương Thị Tám (là con đẻ của ông Trương Văn Lưu và Bà Hoàng Thị Thơ) sinh năm: 20/08/1978, CCCD số: 024178002072 cấp ngày: 25/04/2021

Địa chỉ thường trú: Tổ 5, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

- Các ông, bà có tên trên đã cam đoan không bỏ sót người thừa kế; thành viên hộ gia đình được giao đất nông nghiệp tại thời điểm ngày 01/4/1992 và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Văn bản thỏa thuận cử người đại diện hộ gia đình và đại diện hàng thừa kế để làm thủ tục đăng ký đất đai và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.



- Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chứng thực, những người thỏa thuận cử đại diện cam đoan minh mã, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện thỏa thuận cử người đại diện và đã cùng ký vào văn bản thỏa thuận thỏa thuận cử người đại diện này trước mặt ông **Dương Văn Thiêm** là người tiếp nhận hồ sơ.

Văn bản này gồm 02 bản chính (mỗi bản chính gồm 05 tờ 06 trang bao gồm cả 02 trang chứng thực này), cấp cho:

+ Các bên tham gia ký kết 01 bản chính;

+ Lưu tại UBND xã 01 bản chính.

Số chứng thực: **126**, Quyền số: 01/2025- SCT/HĐ, GD.

Người tiếp nhận hồ sơ

Người thực hiện chứng thực

Dương Văn Thiêm



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Giáp Văn Mạnh**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM ĐOAN NHÂN KHẨU ĐƯỢC GIAO RUỘNG

Kính gửi:

- UBND xã Thái Đào;
- Ban quản lý thôn Vạc, xã Thái Đào.

Tên tôi là: Trương Thị Bàn, sinh năm: 1965, CCCD số: 024165013953

Hộ khẩu thường trú tại: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Tôi làm đơn này đề nghị UBND xã Thái Đào và ban quản lý thôn Vạc xác nhận cho tôi nội dung sau:

Tại thời điểm giao ruộng ngày 01/4/1992, gia đình tôi gồm các thành viên có định suất được giao ruộng cụ thể như sau

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Quan hệ với chủ hộ
1	Trương Văn Lưu	1931	Chủ hộ chết năm 2004
2	Hoàng Thị Thơ	1932	Vợ
3	Trương Thị Bàn	1965	Con đẻ
4	Trương Thị Tám	1978	Con đẻ

Ngoài chúng tôi ra hộ gia đình chúng tôi không còn thành viên nào khác được giao ruộng.

Tôi cam đoan những nội dung tôi đã trình bày ở trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về số người có định suất được giao ruộng, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. Đề nghị UBND xã Thái Đào kiểm tra và xác nhận./.

Các thành viên được giao ruộng

(Ký ghi rõ họ và tên)

Trần Thị Tám
Trương Thị Bàn

Thái Đào, ngày 14 tháng 5 năm 2025

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ và tên)

Trương Thị Bàn



Ngày .14... tháng .5... năm 2025 (...Ngày...mười...bốn...tháng...năm...năm...kinh...hình...
.hai...mươi...năm...), tại trụ sở UBND xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
Tôi: Giáp Văn Mạnh.; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Thái Đào.

CHỨNG THỰC

Các ông bà có tên dưới đây:

1. Bà: Trương Thị Bàn, sinh năm: 01/09/1965, CCCD số: 024165013953 cấp ngày: 25/08/2021
2. Bà: Trương Thị Tám, sinh năm: 20/08/1978, CCCD số: 024178002072 cấp ngày: 25/04/2021

Các ông, bà có tên trên cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã cùng ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt ông Dương Văn Thiêm là người tiếp nhận hồ sơ.

Bản cam đoan này gồm 02 bộ chính (mỗi bộ gồm 02 tờ 02 trang cả trang chứng thực) cấp cho:

+ Bên yêu cầu chứng thực: 01 bản chính;

+ Lưu tại UBND xã 01 bản chính.

Số chứng thực 267/2025 quyền số 01/2025-SCT/CK, CĐ.

Người tiếp nhận hồ sơ

Dương Văn Thiêm

Người thực hiện chứng thực



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Giáp Văn Mạnh**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

- Căn cứ Bộ Luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam;
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành;

Hôm nay ngày 14...tháng 5...năm 2025 Tại Trụ sở UBND xã Thái Đào chúng tôi gồm có:

I. BÊN ỦY QUYỀN

Họ tên: Bà Trương Thị Bàn

Năm sinh: 1965, dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam

Số CCCD: 024165013953, Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Chỗ ở: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

II. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Họ và tên: Bà Nguyễn Thị Trần Huệ năm sinh: 1986

Số CCCD: 0241 8602 0683 Cấp ngày 20/8/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH, Quốc tịch: Việt Nam

Chỗ ở: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

III. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Nộp hồ sơ và lấy kết quả, nộp các loại thuế, lệ phí tại bộ phận một cửa UBND huyện Lạng Giang

IV. LÝ DO ỦY QUYỀN

Do sức khỏe kém, đi lại khó khăn

V. THỜI GIAN ỦY QUYỀN

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày 14/5/2025...đến hết ngày 14/6/2025

V. CAM KẾT CỦA CÁC BÊN

- Hai bên cam kết sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về những nội dung ủy quyền đã nêu tại giấy ủy quyền này.

- Mọi tranh chấp phát sinh giữa bên ủy quyền và bên được ủy quyền sẽ do hai bên tự giải quyết, nếu không tự giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Giấy ủy quyền này được lập thành 01... bản chính, giao cho các bên giao dịch làm cơ sở thực hiện./.

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Bàn
Trương Thị Bàn



Ngày 14 tháng 5 năm 2025 (ngày mười bốn tháng năm năm hai nghìn
hai mươi năm.....), tại trụ sở UBND xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
Tôi: Giáp Văn Mạnh; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Thái Đào.

CHỨNG THỰC

Các ông bà có tên dưới đây:

Bà: Trương Thị Bàn, sinh năm: 01/09/1965, CCCD số: 024165013953 cấp ngày:
25/08/2021

Ông, bà có tên trên cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy
tờ, văn bản và đã cùng ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt ông Dương Văn Thiềm
là người tiếp nhận hồ sơ.

Bản cam đoan này gồm 02 bộ chính (mỗi bộ gồm 02 tờ 02 trang cả trang chứng
thực) cấp cho:

+ Bên yêu cầu chứng thực: 01 bản chính;

+ Lưu tại UBND xã 01 bản chính.

Số chứng thực 222/2025 quyển số 01/2025-SCT/CK, CD.

Người tiếp nhận hồ sơ



Dương Văn Thiềm

Người thực hiện chứng thực



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Giáp Văn Mạnh**

TỈNH BẮC GIANG
HUYỆN LẠNG GIANG
UBND XÃ THÁI ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 269/TLKT-BS

Thái Đào, ngày 22 tháng 08 năm 2022

TRÍCH LỤC KHAI TỬ
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên: HOÀNG THỊ THƠ

Ngày, tháng, năm sinh: 1932

Giới tính: Nữ

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân:

Giấy tờ tùy thân:cấp ngày

Đã chết vào lúc 17 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 02 năm 2020, ghi bằng chữ: mười bảy giờ ba mươi phút ngày một, tháng hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi

Nơi chết: Tại nhà riêng, thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Nguyên nhân chết: do cảm

Đã được đăng ký khai tử tại: UBND xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Số: 07 ngày 11 tháng 2 năm 2020

Thực hiện trích lục từ: Sổ đăng ký khai tử

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Giáp Văn Mạnh

7/7, 1.

DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT NÔNG NGHIỆP ĐỀ NGHỊ CẤP CÙNG MỘT GIẤY CHỨNG NHẬN

Mẫu số 04c/ĐK

(Kèm theo Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận của: Hộ bà Trương Thị Bàn)

Hồng Thị Thị Ngọc Bà Bàn đã chết

Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

STT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)	Theo số liệu năm 1992	
					Số thửa	Sứ đồng
1	128 ✓	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	140,9	(trung)	✓
2	153 ✓	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	157,9	Phải hoang	
3	506 ✓	70	Thôn Vạc, xã Thái Đào	65,6	Vòng 4, Đ.M.	✓
4	460 ✓	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	309,6	chưa dân ở + nghề thép Đ.T: 272 m ²	✓
5	245 ✓	71	Thôn Vạc, xã Thái Đào	201,0	Công đất 148 m ² + trung (Cấp 2 nhà)	✓

Xem lại

Trương Văn Lưu - bố đẻ đã chết

Thái Đào, ngày... tháng... năm 2024

Người viết đơn

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

Trương Thị Bàn

UBND XÃ THÁI ĐÀO
HỘI ĐỒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58/BB-HĐĐK

Thái Đào, ngày 31 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN

Của Hội đồng đăng ký đất đai lần đầu đối với hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của hộ bà Trương Thị Bàn

Căn cứ quy định tại Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.

Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Thái Đào về việc kiện toàn Hội đồng đăng ký, tư vấn đất đai trên địa bàn xã Thái Đào.

Hội đồng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ về việc đề nghị đăng ký đất đai của hộ bà Trương Thị Bàn đối với thửa đất (Có danh sách kèm theo) xã Thái Đào đo đạc năm 2013 để sử dụng vào mục đích đất trồng cây hàng năm khác, địa chỉ thửa đất tại thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Hội đồng đăng ký đất đai tổ chức phiên họp các thành viên Hội đồng.

I. Thời gian, địa điểm, thành phần tham dự họp

1. Thời gian: Bắt đầu lúc 7 giờ 30 phút, kết thúc lúc 10 giờ 00 phút.

2. Địa điểm: Phòng họp tầng 02 Trụ sở UBND xã Thái Đào.

3. Thành phần:

- Chủ trì cuộc họp: Ông Hà Mạnh Quân, chức vụ: Chủ tịch UBND xã - Chủ tịch Hội đồng.

- Các thành viên Hội đồng đăng ký đất đai lần đầu theo Quyết định số 292/QĐ-UBND có mặt 16 thành viên dự họp có tên dưới đây:

- (1) Ông Hà Mạnh Quân, chức vụ: Chủ tịch UBND xã - Chủ tịch Hội đồng;
- (2) Ông Giáp Văn Mạnh, chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã - Thường trực Hội đồng;
- (3) Bà Lê Thị Tường, chức danh: Địa chính - NN - XD và Môi trường xã - Thường trực Hội đồng;
- (4) Ông Hoàng Kiến Thung, chức vụ: Chủ tịch UBMTTQ xã - Thành viên Hội đồng;
- (5) Bà Lương Thị Hiền, chức vụ: Bí thư đoàn thanh niên xã - Thành viên Hội đồng;
- (6) Ông Đỗ Văn Thành, chức vụ: Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã - Thành viên Hội đồng;
- (7) Ông Nguyễn Sỹ Đạo, chức vụ: Chủ tịch Hội Nông dân xã - Thành viên Hội đồng;
- (8) Bà Nguyễn Thị Loan, chức vụ: Chủ tịch Hội LPPN xã - Thành viên Hội đồng;



(9) Ông Dương Văn Thiêm, chức vụ: Tư pháp - Hộ tịch xã - Thành viên Hội đồng;

(10) Ông Nguyễn Trọng Nghiêm, chức vụ: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn Vạc - Thành viên Hội đồng;

(11) Ông Trương Văn Huân, chức vụ: Phó trưởng thôn Vạc - Thành viên Hội đồng;

(12) Ông Giáp Văn Hoa, chức vụ: Trưởng ban CTMT KDC thôn Vạc - Thành viên Hội đồng;

(13) Ông Nguyễn Văn Khoa, chức vụ: Bí thư chi đoàn TN thôn Vạc - Thành viên Hội đồng;

(14) Ông Giáp Văn Tuyên, chức vụ: Chi hội trưởng hội CCB thôn Vạc - Thành viên Hội đồng;

(15) Bà Hà Thị Dung, chức vụ: Chi hội trưởng Hội PN thôn Vạc - Thành viên Hội đồng;

(16) Ông Giáp Văn Đãi, chức vụ: Chi hội trưởng Hội ND thôn Vạc - Thành viên Hội đồng;

II. Nội dung phiên họp

1. Thông tin về lý do phiên họp

- UBND xã Thái Đào nhận được hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai của hộ bà Trương Thị Bàn đối với thửa đất (Có danh sách kèm theo) xã Thái Đào đo đạc năm 2013 để sử dụng vào mục đích đất trồng cây hàng năm khác, địa chỉ thửa đất tại thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Địa chỉ đăng ký thường trú tại thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Hội đồng đăng ký đất đai tổ chức phiên họp các thành viên Hội đồng để lấy ý kiến về: Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất so với nội dung người sử dụng đất kê khai đăng ký; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất; thời điểm sử dụng đất, tạo lập tài sản trên đất; nguồn gốc sử dụng đất và sự phù hợp với quy hoạch... đối với thửa đất nêu trên.

2. Ý kiến của thành viên Hội đồng đăng ký đất đai

- Ông Nguyễn Trọng Nghiêm có ý kiến: các thửa đất nêu trên của hộ bà Trương Thị Bàn được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất và sử dụng từ ngày 01/4/1992. Từ trước đến nay thôn chưa thấy và chưa phải giải quyết tranh chấp gì đối với thửa đất nêu trên.

- Ông Trương Văn Huân có ý kiến: Đồng ý với ý kiến của ông Nghiêm, trưởng thôn về thời điểm tạo lập, hiện tại thì thửa đất không có tranh chấp gì, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

3. Kết luận của Hội đồng

Sau khi nghe ý kiến của các thành viên Hội đồng nêu trên; ông Hà Mạnh Quân, Chủ tịch Hội đồng đã kết luận về việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của hộ bà Trương Thị Bàn như sau:

(1) *Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:* Hiện đang trồng lúa.

(2) *Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất:* Hiện tại không có tranh chấp đất đai, không có tranh chấp tài sản gắn liền với đất.

(3) *Về thời điểm sử dụng đất, tạo lập tài sản trên đất:* Thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích đăng ký là từ ngày 01/4/1992 và sử dụng đất ổn định từ đó đến nay.

(4) *Về nguồn gốc sử dụng đất:* Hộ bà Trương Thị Bàn được nhà nước giao đất không thu tiền để sử dụng từ ngày 01/4/1992.

(5) *Về sự phù hợp với quy hoạch:* Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lạng Giang.

Biên bản này được các thành viên Hội đồng đăng ký đất đai biểu quyết nhất trí với 16/16 thành viên.

Biên bản thông qua vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 31 tháng 5 năm 2025 tại phòng họp tầng 02 Trụ sở UBND xã Thái Đào và được lập thành hai (02) bản, một bản (01) gửi Ủy ban nhân dân xã Thái Đào và một bản (01) kèm theo hồ sơ đăng ký đất đai của hộ gia đình và có giá trị pháp lý như nhau./.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Lê Thị Tường

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Hà Mạnh Quân

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG (Ký, ghi rõ họ tên)

Giáp Văn Mạnh

Hoàng Kiến Thung

Nguyễn Sỹ Đạo

Nguyễn Thị Loan

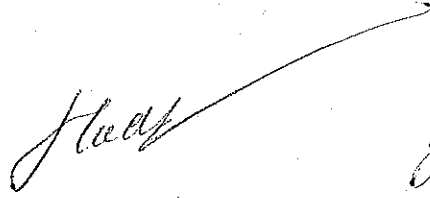
Đỗ Văn Thành

Dương Văn Thiêm

Lương Thị Hiền

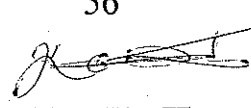
Hà Thị Dung

Nguyễn Trọng Nghiêm

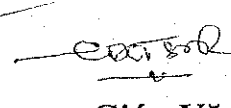


Trương Văn Huân

56



Giáp Văn Hoa



Giáp Văn Tuyên



Giáp Văn Đãi

KH. Khoa

Nguyễn Văn Khoa

ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

THỬA ĐẤT SỐ 78, 79, 80, 81, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 71, TỶ LỆ 1:1000, XÃ THÁI ĐÀO
ĐỊA ĐIỂM: THÔN VẠC, XÃ THÁI ĐÀO, HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thông tin theo BĐDC		
Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích
71	78	341.8
71	79	278.6
71	80	276.4
71	81	485.5

Nội dung sau đo đạc chính lý				
Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Số hiệu thửa bỏ	Số hiệu thửa thêm
71	460	309.6	78-81	459-462

Bảng kê số hiệu thửa thêm bớt		
Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích
71	460	309.6
71	461	318.7
71	462	420.5

bờ đất

+ +

TỶ LỆ 1:1000

+ +

Hương Thị Thỏ
239
đt thửa bị sai là thửa

Ngày 6 tháng 3 năm 2024
Chủ sử dụng đất:

Bản
Giường Thị Bân

Đo vẽ tháng 01 năm 2024
Đơn vị đo đạc
Giám đốc

WU VAN GIANG
SỞ 9
TRẠC ĐỊA ĐỊA CHÍNH

Ngày 9 tháng 9 năm 2024
Người kiểm tra

Nguyễn Khánh Hoàng

Công nhận đo vẽ đúng hiện trạng
Ngày 8 tháng 8 năm 2024
UBND xã Thái Đào

CHỦ TỊCH
LIÀ MẠNH QUẢN

Ngày 8 tháng 8 năm 2024
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
LANG GIANG

PHẠM VŨ ĐÔNG
CHỦ TỊCH

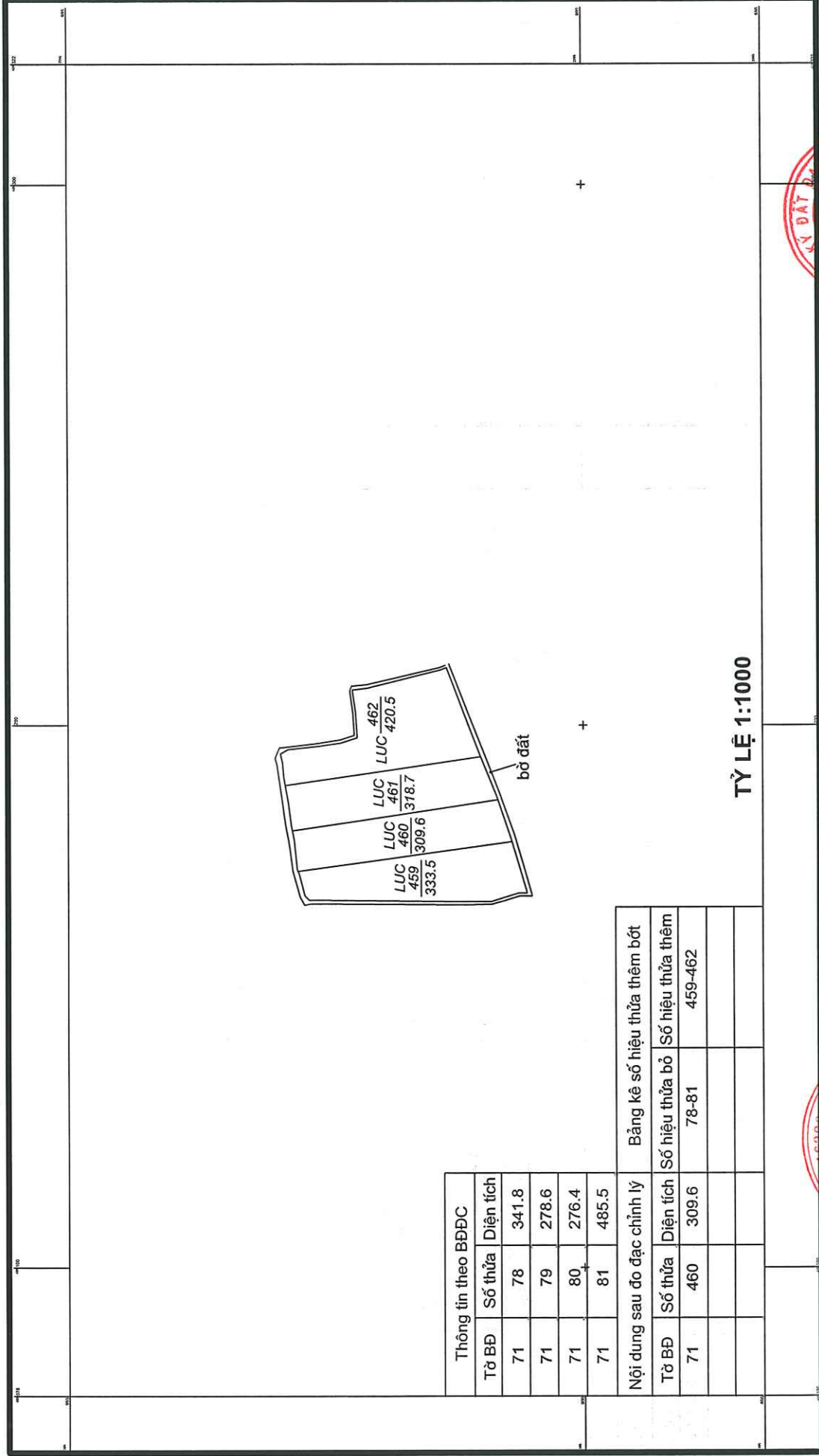
Handwritten notes in red ink, possibly a date or reference number.

Handwritten signature in blue ink, appearing to be "Kassidy".

Handwritten signature in blue ink, appearing to be "MPC".

ĐO ĐẶC CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

THỬA ĐẤT SỐ 78, 79, 80, 81, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 71, TỶ LỆ 1:1000, XÃ THÁI ĐÀO
ĐỊA ĐIỂM: THÔN VẠC, XÃ THÁI ĐÀO, HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG



Ngày 6 tháng 3 năm 2024
Chủ sử dụng đất:

Đo vẽ tháng 01 năm 2024
CÔNG ĐƠN VỊ ĐO ĐẶC
CƠ PHẪNG GIÁM ĐỐC
TRẠC ĐỊA ĐỊA CHÍNH
SỞ 9
VỊ VĂN GIANG

Ngày 9 tháng 9 năm 2024
Người kiểm tra

Công nhận đo vẽ đúng hiện trạng
Ngày 3 tháng 5 năm 2024
UBND xã Thái Đào

Ngày 02 tháng 2 năm 2024
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

Bản
thị
Bản

Nguyễn Khánh Hoàng

CHỦ TỊCH
HÀ MẠNH QUÂN

GIAM ĐỐC
PHẠM VŨ ĐÔNG

RECEIVED
2011/01/11

5/11/11

5/11/11

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Đào, ngày 9 tháng 1 năm 2024

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỪA ĐẤT

- Thửa đất số: 460 ; Tờ bản đồ địa chính số: 71
- Đo đạc theo dự án (công trình): Theo đề nghị của người sử dụng đất
- Đơn vị thi công: Công ty Cổ phần Trắc địa địa chính số 9
- Địa chỉ thửa đất: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Diện tích: 309.6 m²; Mục đích sử dụng đất: LUC
- Tên người sử dụng đất:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Hình thức sử dụng: chung , riêng
- Giấy tờ về quyền sử dụng đất:
 - Loại giấy tờ hiện có: ; Diện tích trên giấy tờ: m²
 - Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:
- Tình hình tranh chấp sử dụng đất: Không tranh chấp
- Sơ đồ thửa đất:
- Chiều dài cạnh thửa:

Cạnh	Chiều dài (m)	Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	38.77		
2 - 3	7.32		
3 - 4	0.92		
4 - 5	40.32		
5 - 6	0.37		
6 - 7	5.34		
7 - 1	1.89		

Thái Đào, ngày 9 tháng 1 năm 2024

Thái Đào, ngày 6 tháng 3 năm 2024

Cán bộ đo đạc

Người sử dụng đất

Tôi ký tên dưới đây xác định các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất

(Chữ ký)

Vũ Văn Long

(Chữ ký)
Bản
Bản

Ghi chú

(*) Người sử dụng đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và nộp lại cho đơn vị đo đạc bản để lưu hồ sơ nghiệm thu (trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu sử dụng Phiếu này để lấy thông tin kê khai thì được cung cấp thêm 01 bản).

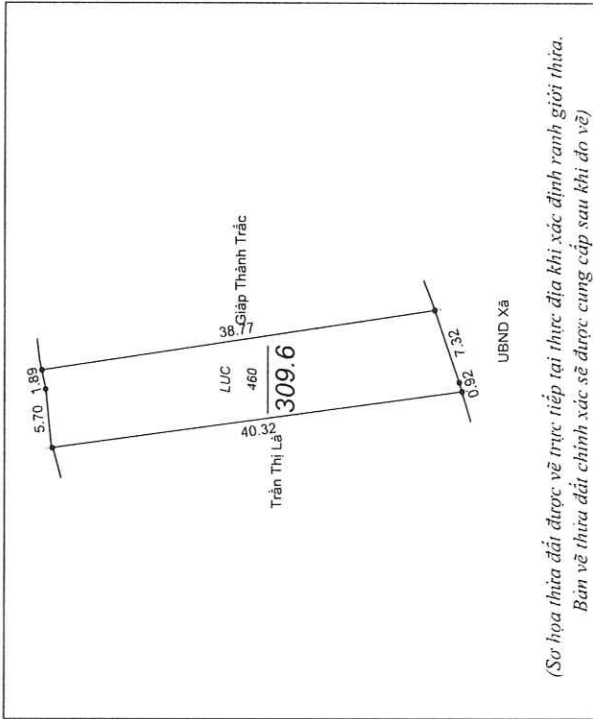


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày 10 tháng 06 năm 2024 đơn vị đo đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị): Trương Thị Bàn
Đang sử dụng đất tại: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liên hệ, đơn vị đo đạc đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HẠ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm 2
- Từ điểm 2 đến điểm 3
- Từ điểm 3 đến điểm 4
- Từ điểm 4 đến điểm 5
- Từ điểm 5 đến điểm 6

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	UBND Xã			
2	Trần Thị Lã	<i>[Signature]</i>		
3	Giáp Thành Trắc	<i>[Signature]</i>		

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỬA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)

Người sử dụng đất (Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trương Thị Bàn

Phạm Văn Trung

Người dẫn đạc (Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]
Vũ Văn Long

Cán bộ đo đạc (Ký, ghi rõ họ tên)

Vũ Văn Long

(1) Ghi họ tên cá nhân hoặc họ tên người đại diện hộ gia đình, hoặc tên tổ chức, tên công đồng dân cư và họ tên người đại diện trong trường hợp đồng sử dụng đất;

Chủ quản lý đất chỉ ký trong trường hợp đất do tổ chức phát triển quỹ đất quản lý;
(2) Người dẫn đạc là cán bộ địa chính cấp xã hoặc cán bộ thôn, xóm, tổ dân phố trực tiếp tham gia việc xác định ranh giới, mốc giới thửa đất

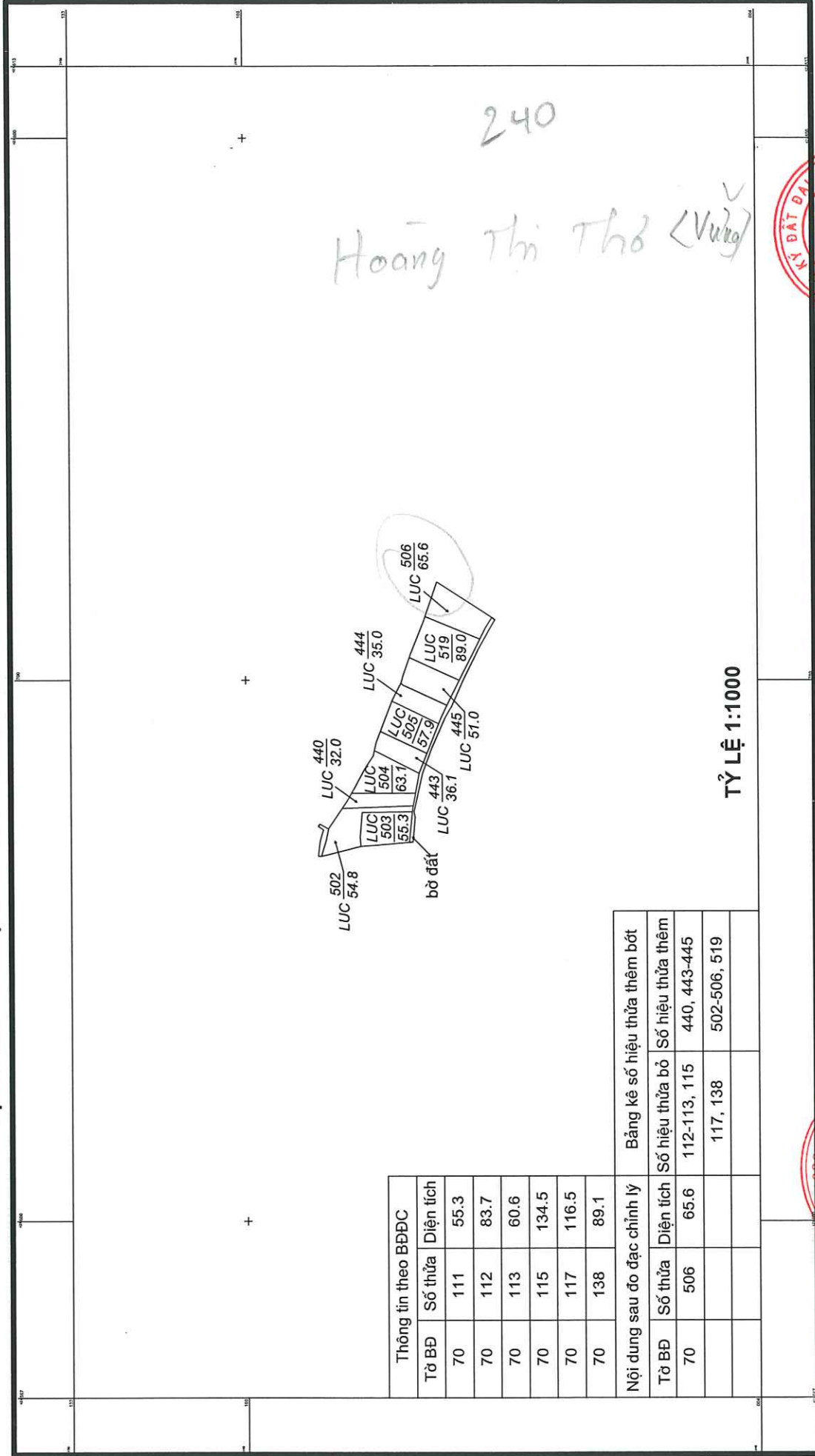
STT	H. B. D.	Số thửa	diện tích	hạng	STT	H. B. D.	Số thửa	diện tích	hạng
	Chiếm	đảm	Quản	trai	gho	thời			
1	Buôn	219 (orai)	219	5	1	H. Đất	267	569	5
2	Quang	219	(367)	5	2	H. Suối	267	70	5
3	Chác	219 (orai)	280	5		(5)	267	639 ^{m²}	5
4	Suối	219 (orai)	272	5	1	H. Suối	268	188	5
5	Sa	219 (orai)	293	5	2	S. S.	268	376	5
	ch. c. 0m	(Quy. V. 0)	Phân	Chuyên	3	Triều	268	77	5
	(1)	219	1331 ^{m²}	5		(6)	268	636 ^{m²}	5
1	Suối	251	(103)	5	1	Triều	261	186	5
2	Suối	251	272	5	2	Suối	261	472	5
3	Thượng	251	200	5	3	Suối	261	120	5
4	Mao	251	536	5	4	Dung	261	212	5
	(2)	251	1111 ^{m²}	5		(7)	261	970 ^{m²}	5
1	Đo	254	200	5	1	Dung	262	68	5
2	Bình	254	176	5	2	Suối	262	296	5
3	Hai	254	200	5	3	H. B. D.	262	352	5
4	Thi	254	336	5		(8)	262	716 ^{m²}	5
5	Chue	254	60	5					
	(3)	254	972 ^{m²}	5		H. D. D.	263	409 ^{m²}	5
1	Chue	255	116	5	1	D. D.	264	71 ^{m²}	5
2	Thành	255	240	5	2	H. Suối	264	237 ^{m²}	5
3	Đón	255	336	5	3	H. V. H. H.	264	88	5
4	Thượng	255	160	5		(10)	264	396 ^{m²}	5
5	D. D.	255	176	5					
	(4)	255	1028	5					

Nơi: Thửa 460 số 71 H. 309, 6 m

gray lavi

ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

THỬA ĐẤT SỐ 111, 112, 113, 115, 117, 138, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 70, TỶ LỆ 1:1000, XÃ THÁI ĐÀO
ĐỊA ĐIỂM: THÔN VẠC, XÃ THÁI ĐÀO, HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG



TỶ LỆ 1:1000

Ngày 06 tháng 03 năm 2024.
Chủ sử dụng đất:
Bom
Bomng Lai Ban

Đo vẽ tháng 01 năm 2024
Số hiệu thửa đo đạc
Giám đốc
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ PHÂN TRẠC ĐỊA CHÍNH SỐ 9
PHÒNG ĐA Đ. TP. BẮC GIANG

Ngày 09 tháng 03 năm 2024
Người kiểm tra
Nguyễn Khánh Hoàng

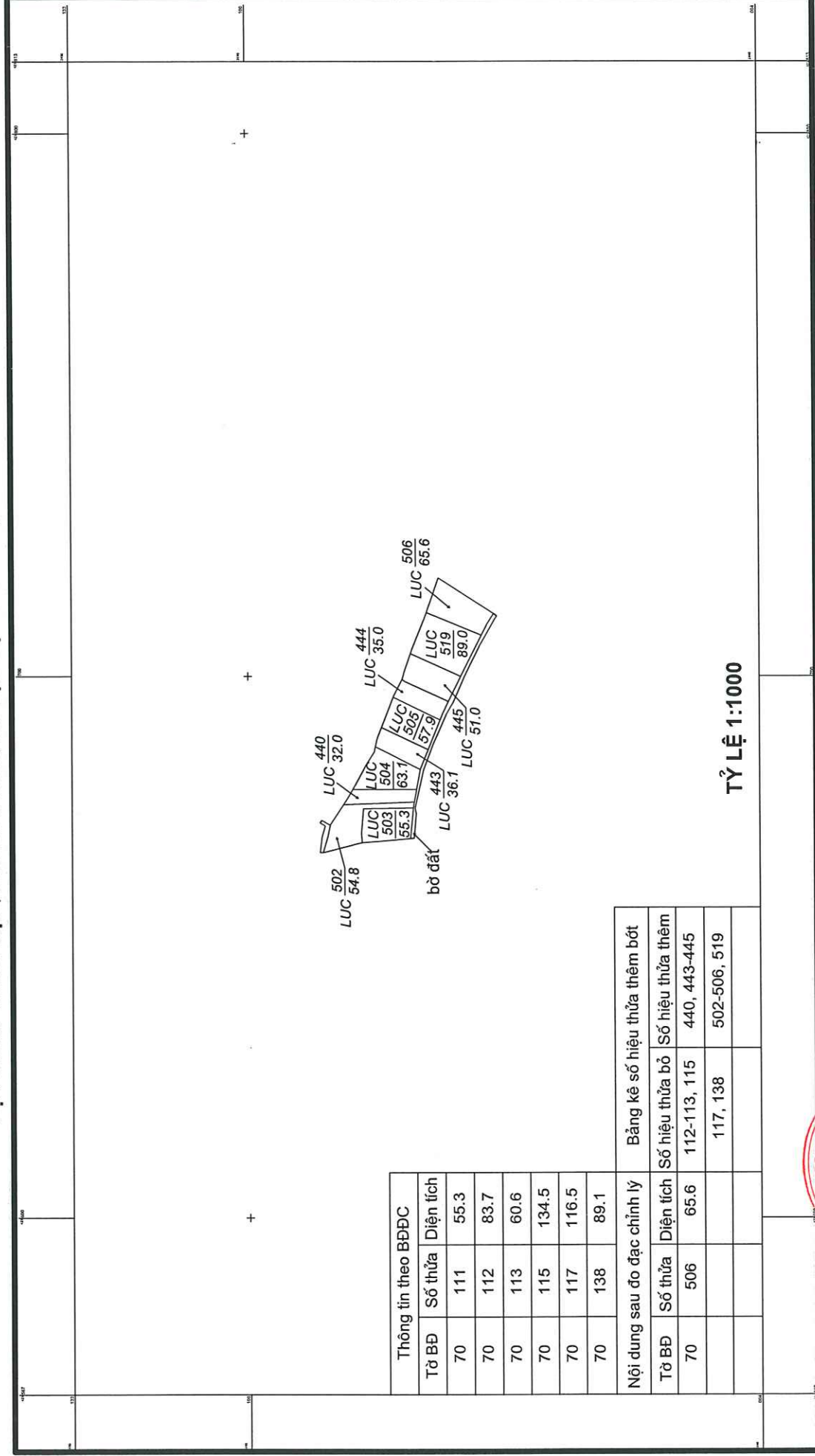
Công nhận đo vẽ đúng hiện trạng
Ngày 03 tháng 03 năm 2024
UBND xã Thái Đào

CHI NHÁNH PHONG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
Ngày 03 tháng 03 năm 2024
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

PHẠM VĂN ĐỨC
CHỦ TỊCH
HÀ MẠNH QUẬN
PHẠM VŨ ĐÔNG

ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

THỬA ĐẤT SỐ 111, 112, 113, 115, 117, 138, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 70, TỶ LỆ 1:1000, XÃ THÁI ĐÀO
ĐỊA ĐIỂM: THÔN VẠC, XÃ THÁI ĐÀO, HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG



Thông tin theo BBDC	
Tờ BĐ	Số thửa
70	111
	Diện tích
70	112
70	113
70	115
70	117
70	138

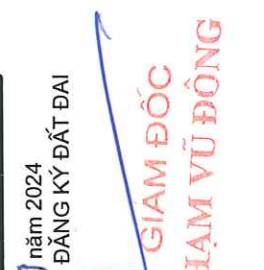
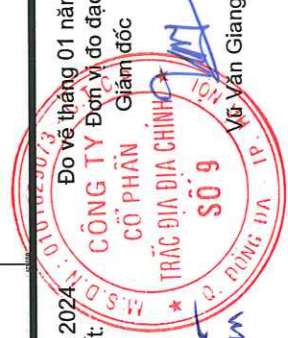
Nội dung sau đo đạc chính lý	
Tờ BĐ	Số thửa
70	506
	Diện tích
	65.6
	Số hiệu thửa bỏ
	112-113, 115
	Số hiệu thửa thêm
	440, 443-445
	502-506, 519

TỶ LỆ 1:1000

Ngày 6 tháng 5 năm 2024.
Chủ sử dụng đất:

Công nhận đo vẽ đúng hiện trạng
Ngày 3 tháng 4 năm 2024
UBND xã Thái Đào

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
Ngày 3 tháng 7 năm 2024



Nguyễn Khánh Hoàng

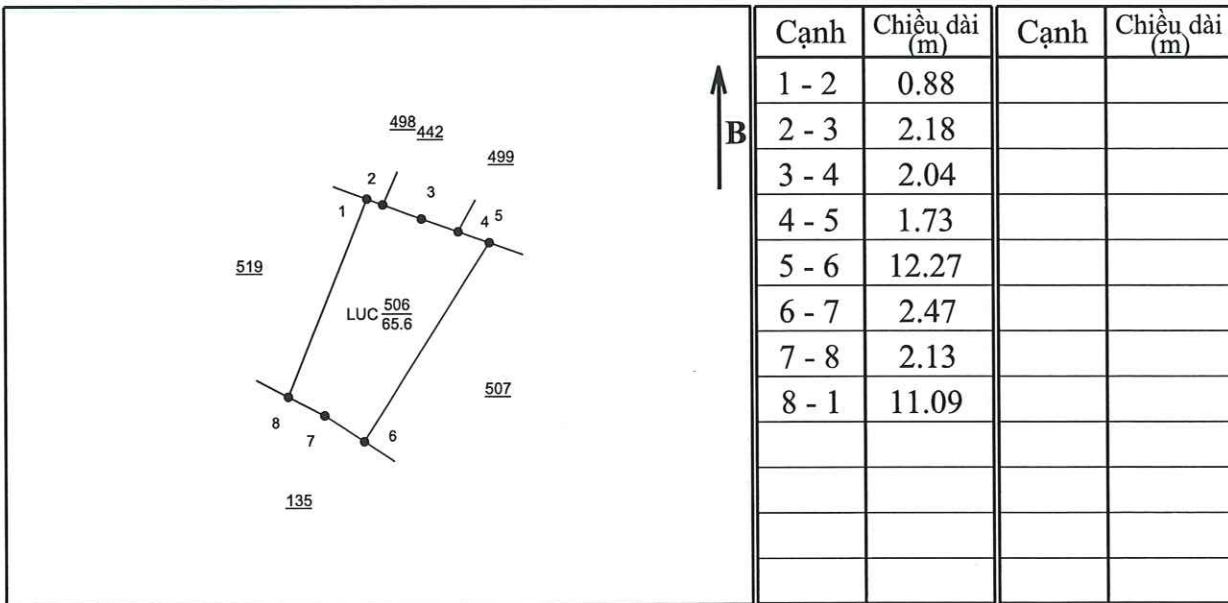
Trần Thị Bôm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Đào, ngày 9. tháng 1. năm 2024

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỪA ĐẤT

- Thửa đất số: 506 ; Tờ bản đồ địa chính số: 70
- Đo đạc theo dự án (công trình): Theo đề nghị của người sử dụng đất
- Đơn vị thi công: Công ty Cổ phần Trắc địa địa chính số 9
- Địa chỉ thửa đất: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Diện tích: 65.6 m²; Mục đích sử dụng đất: LUC
- Tên người sử dụng đất:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Vạc, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Hình thức sử dụng: chung , riêng
- Giấy tờ về quyền sử dụng đất:
 - Loại giấy tờ hiện có: ; Diện tích trên giấy tờ: m²
 - Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:
- Tình hình tranh chấp sử dụng đất: Không tranh chấp
- Sơ đồ thửa đất:
- Chiều dài cạnh thửa:



Thái Đào, ngày 9. tháng 1. năm 2024

Cán bộ đo đạc

Vũ Văn Long

Thái Đào, ngày 6 tháng 3 năm 2024

Người sử dụng đất

Tôi ký tên dưới đây xác định các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất

Bà
Nguyễn Thị Bấm

Ghi chú

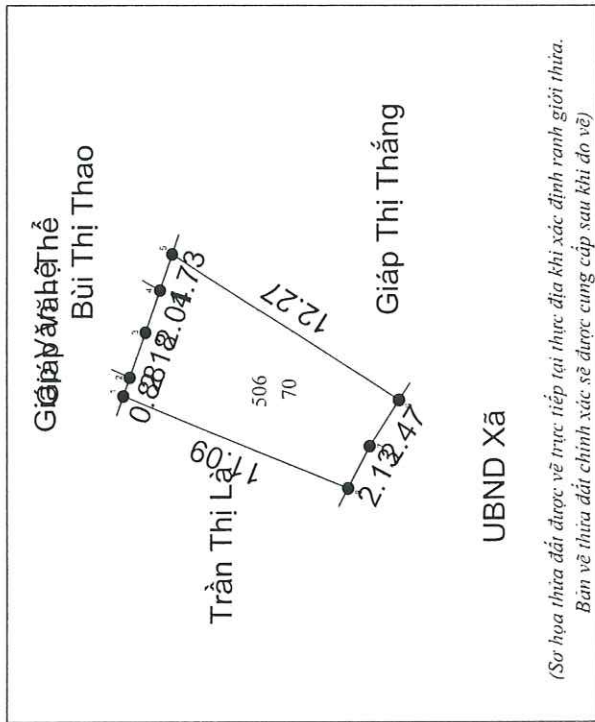
(*) Người sử dụng đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và nộp lại cho đơn vị đo đạc bản để lưu hồ sơ nghiệm thu (trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu sử dụng Phiếu này để lấy thông tin kê khai thì được cung cấp thêm 01 bản).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT

Ngày 10 tháng 06 năm 2024 đơn vị đo đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị): Hoàng Thị Thơ đang sử dụng đất tại: **Thôn MốpĐưá** Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thông nhất của những người sử dụng đất liền kề, đơn vị đo đạc đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT



(Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới thửa. Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)

MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm 2
- Từ điểm 2 đến điểm 3
- Từ điểm 3 đến điểm 4
- Từ điểm 4 đến điểm 5
- Từ điểm 5 đến điểm 6

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	Bùi Thị Thao	<i>[Ký]</i>		
2	Giáp Văn Thề	<i>[Ký]</i>		
3	Giáp Thị Thắng	<i>[Ký]</i>		
4	UBND Xã	<i>[Ký]</i>		
5	Trần Thị Lạ	<i>[Ký]</i>		
6	Giáp Văn Lệ	<i>[Ký]</i>		

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỪA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)

Người sử dụng đất (Ký, ghi rõ họ tên) Cán bộ đo đạc (Ký, ghi rõ họ tên)

[Ký]

Hoàng Thị Thơ

[Ký]

Phạm Văn Trung

Vũ Văn Long

(1) Ghi họ tên cả nhân hoặc họ tên người đại diện hộ gia đình, hoặc tên tổ chức, tên cộng đồng dân cư và họ tên người đại diện trong trường hợp đồng sử dụng đất;

Chủ quản lý đất chỉ ký trong trường hợp đất do tổ chức phát triển quỹ đất quản lý.

(2) Người dẫn đạc là cán bộ địa chính cấp xã hoặc cán bộ thôn, xóm, tổ dân phố trực tiếp tham gia việc xác định ranh giới, mốc giới thửa đất.

Đường nội thất 4 = 19 m

Số 13 (228) Phong:
 (ST: 319) 54
 * Triều 3 = 54
 * Quy 3 = 54
 Phong 17 = 31
 * Su 3.5 = 63
 Rừng lớn thối 26

Số 14 (474) Phước Tôn
 (ST: 317) (Cổ - tu)
 * Niêm 2 = 36
 * Thỉnh 3 = 54
 * Phong 2.5 = 57 (trả 12 đũa)
 * Kế 2.2 = 51 (trả 12)
 * Lưu 3.4 = 66 (trả 5 Mũi)
 * Lưu 4.6 = 89 (trả 6 mũi)
 * Lưu 4.2 = 76
 Đẽ Mũi 26 (còn thối 16)

Nội: 500 + 700 = 65,6 m

Số 15 (180) Siêu:
 Nam 22 = 36
 Đức 22 = 39
 * Nhảy 24
 * Mũi 3 = 54
 * thối 24

Đang ma hết 4 = 19 m

Số 13 (228) Pheng
 (ST: 319) 54
 * Ariêu 3 = 54
 * Viny 3 = 54
 * Phosy 17 = 63
 * Su 3.5 = 63
 Riving lư thia 26

Số 14 (474) Phise Ton
 (ST: 318) (lư thia)
 * Kion 2 = 36
 * Phile 3 = 54
 * Ghay 2.5 = 57 (lư 12 thia)
 * Ké 2.2 = 51 (lư 12)
 * Luu 3.4 = 66 (lư 5 Muc)
 * LA 4.6 = 89 (lư 6 Muc)
 * Leon 4.2 = 76
 Đé Mubay 26 (lư thia 16)

Số 15 (180) Siêu
 * Nam 2 = 36
 * Duc 2.2 = 39
 * Mubay 2.4 = 24
 * Man 3 = 54
 * them 24

Nói: 506, 70 M: 65, 6 m



PHIẾU GIAO RUỘNG KHOẢN

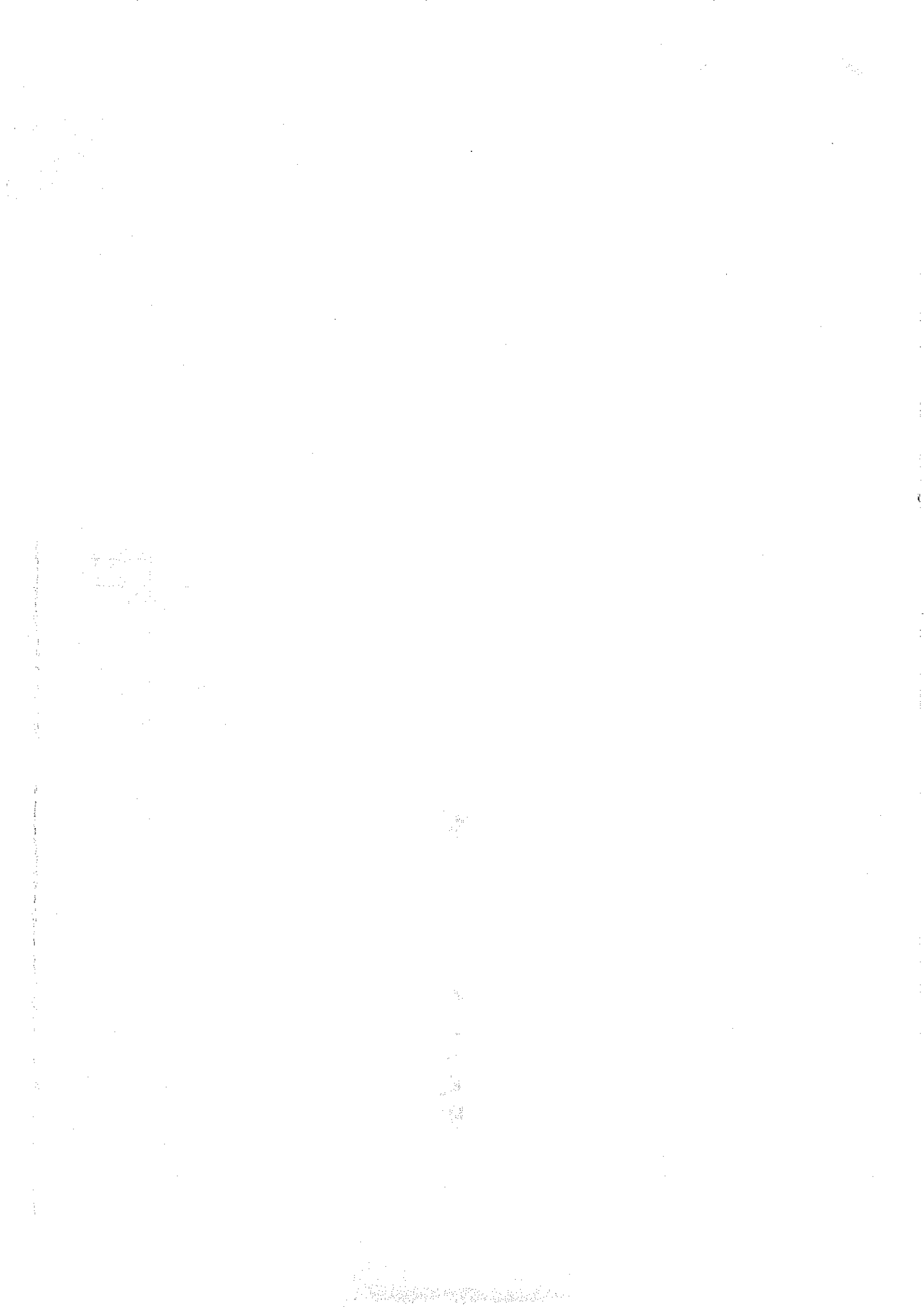
Điều cần biết: - Sử dụng đúng mục đích giao nộp đủ sản phẩm

Cơ ngữ số ghi trong phiếu chỉ thay khi có sắc nhận của hợp tác xã
 Đầu Lô Người thanh toán, chủ quản, kế toán trưởng phải xác nhận hàng năm thanh toán

7. Tên hộ: Nghi Đơn vị: Đ. 19: 370 Đ. 19: 370 Đ. 19: 370 kinh tế phụ
 = 54 ha 39 của Ông Ông: = 33.

STT	Diện tích ruộng (m ²)	Loại đất	Số thửa	Sông rạch kế hoạch hàng năm				
				199	199	199	199	199
750	Chi - Ông - Vang			Chiếm 5-2	199	199	199	199
42	= 172 ha			Đ. 20: 285	Chiếm			
39	= 100 ha (hồ Ông Việt 39 m ²)			Chiếm	= 69			
37	= 152 vng			Ông Việt	= 197			
34	= 139 ha							
68	(Ông - Ông)			Đ. 21: 380	Ông Việt	150		16
23	= 103			Ông Việt	= 123	75		
29	= 90			Ông Việt	= 152	93		
25	= 105			Ông Việt	= 95	8		45
14	= 139			(Ông Việt 16 m ²)				
4.6	= 189			Đ. 22: 40	Ông Việt	(250 01)		
3.5	= 90			Ông Việt	= 291	(250 01)		
18	13 m ²			Ông Việt	= 105	01		
297	(Ông Việt)			Đ. 23: 480	Ông Việt	67		
	= 109			Ông Việt	= 271	131		
3	= 123			Ông Việt	= 180	180		
3	= 80 (60)			Ông Việt	= 172	Ông Việt		
10	10 m ²			Ông Việt	= 109	Ông Việt		01
370	(Ông Việt)			Đ. 24: 500	Ông Việt			
	= 63			Ông Việt	= 68			
2	= 90			Ông Việt	= 221			
5	= 70			Ông Việt	= 68			
	Ông Việt			Ông Việt	= 144			

Mũi: 128, 71 m: 140, 9 m



PHẦN I - DIỆN TÍCH RUỘNG ĐẤT NÔNG HỘ QUẢN LÝ.

Số thứ tự	Số hiệu thửa	Loại ruộng đất	XŨ ĐỒNG, THÔN ẤP	Thuộc tờ bản đồ số	DIỆN TÍCH GHI TRÊN BẢN ĐỒ		
					Mẫu - Sào - Thước	Qui ra (m ²)	
1	2	3	4	5	6	7	
A	CÂY HÀNG NĂM	397	10%	Đồng sau		360	
		397	2 lúa	Đồng sau		11	
		369	2 lúa	Đồng sau		35	
		146	2 lúa	Đồng gôm		67	
		159	2 lúa	Đồng gôm		66	
		150	2 lúa	Đồng gôm		111	
		H42	2 mẫu	Đồng đình		71	
		446	2 mẫu	Đồng đình		65	
		91	Lưu	Đồng vac		97	
		521	vt	Đồng bia		84	
		153	vt	Đồng lúa		51	
		127	qt	Đồng chổ		107	
		453	2 mẫu	Đồng đình		34	
		472	1	Đồng đình		56	
		111	1	Đồng vac		99	
		76	2 mm	Cát lạng		58	
		320	2 mm	Đồng bia		50	
		90	2 mẫu	Cát thông		52	
	B	CÂY LẬU NĂM	179	2 mẫu	Đồng vac		11
			178	vt	Đồng vac		84
		52	vt	Cát nhất		78	
		317	vt	gò đá		66	
		157	Chiếm?	Đồng vac		97	
		34	1 ch	Cát đá		162	
		326	1 ch	Cát đá		146	
C	DẤT KHÁC			Lưu cư		768	
		167	1 ch	Độc cóc		272	
				Tổ hồ cũ		468	
				Cuội nhà đất			
			Cuội vườn				

Mũi: 245 h^o 71 M: 204 m²

